

Ngày	22,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.7%	35.5%	24.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	15,343 - 23,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	650
Số lượng CPLH (CP)	28,900,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	65
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	(0.03)
EPS	2,888
P/E	7.8

DT thuần

Q1/24

43.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.60| -18.1%

YoY: ▲ 4.20| 10.7%

LN trước thuế

Q1/24

13.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼27.4| -67.3%

YoY: ▲ 2.70| 25.5%

LN sau thuế

Q1/24

12.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼25.2| -67.0%

YoY: ▲ 2.60| 25.8%

ROA

2023

15.1%

+/- YoY: ▼ 0.6%

DT thuần

2023

187

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.00| 1.1%

LN trước thuế

2023

87.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.00| 3.4%

LN sau thuế

2023

80.9

tỷ VNĐ

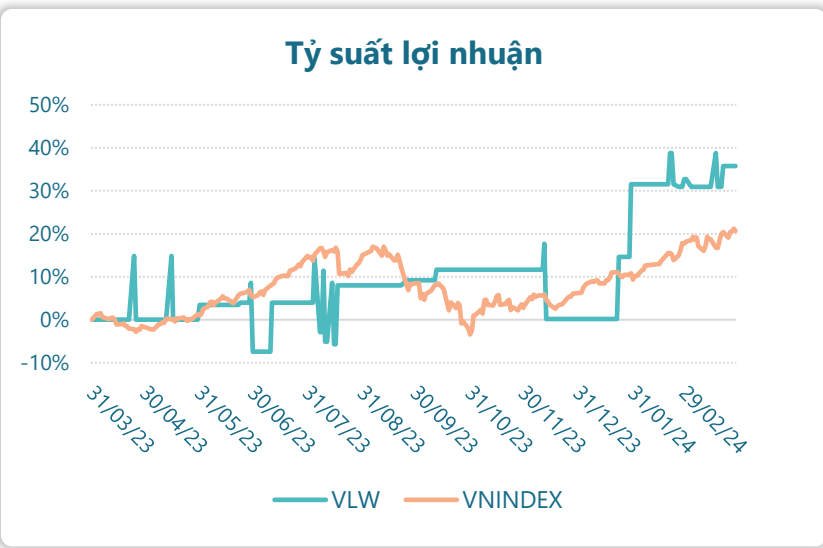
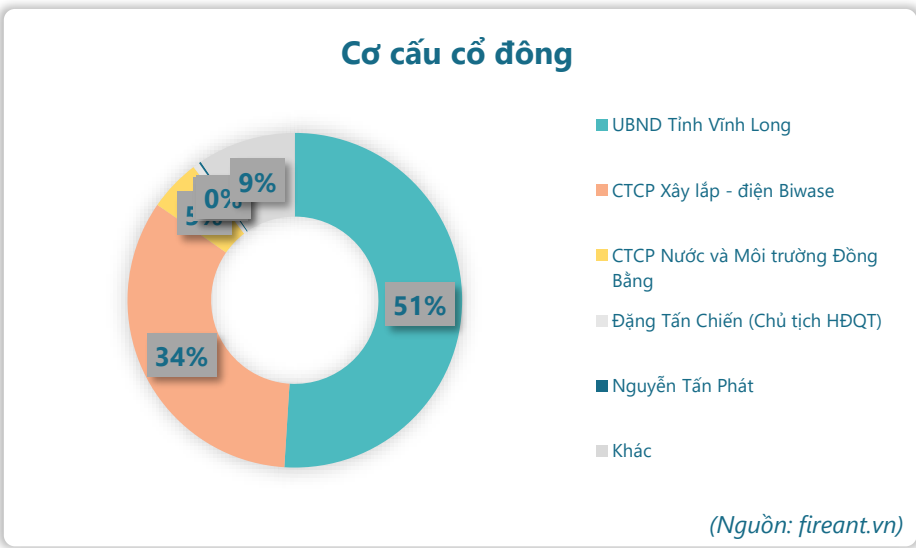
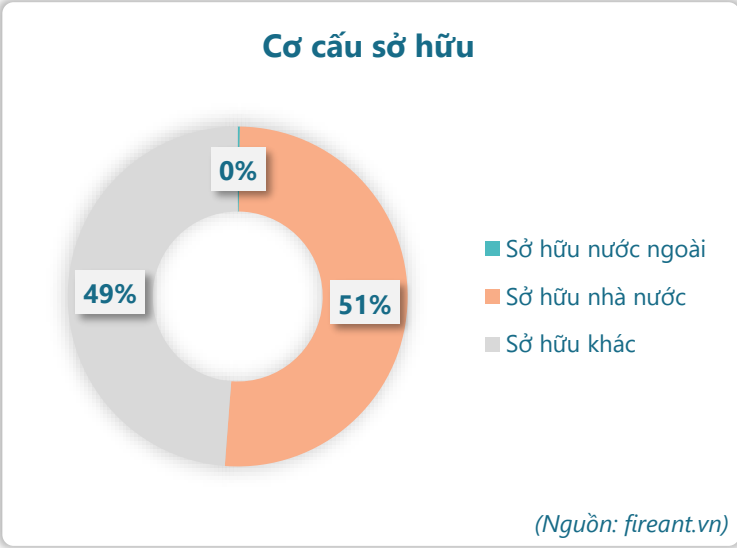
YoY: ▲ 1.90| 2.4%

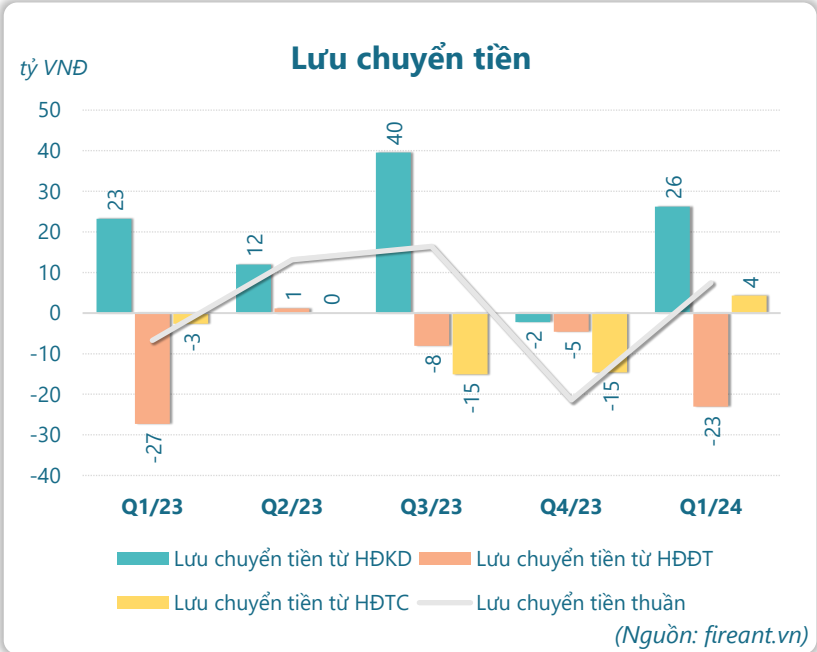
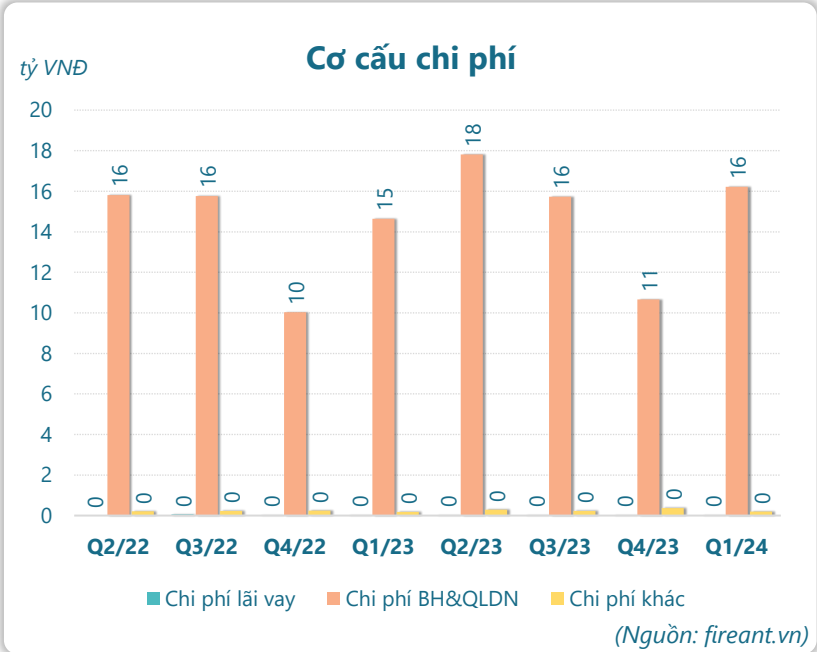
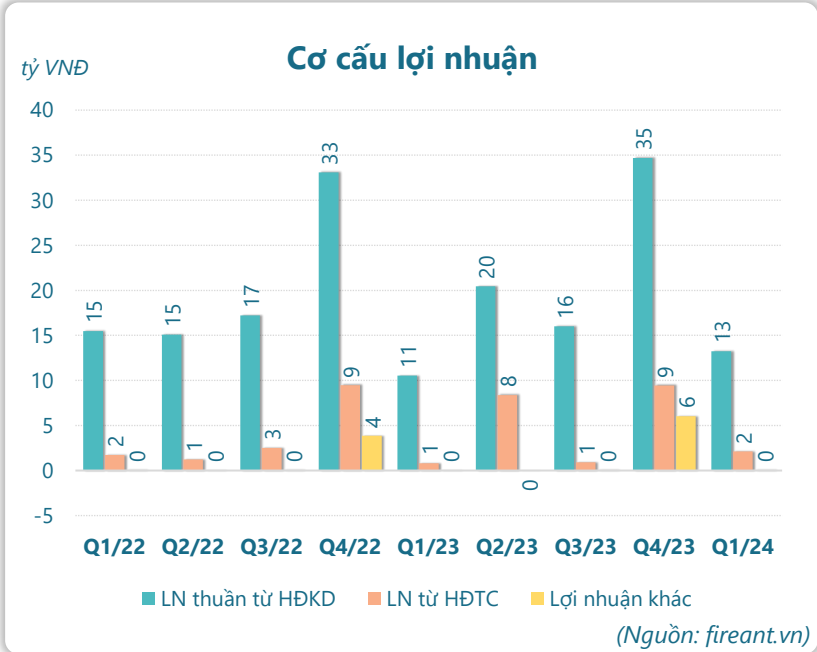
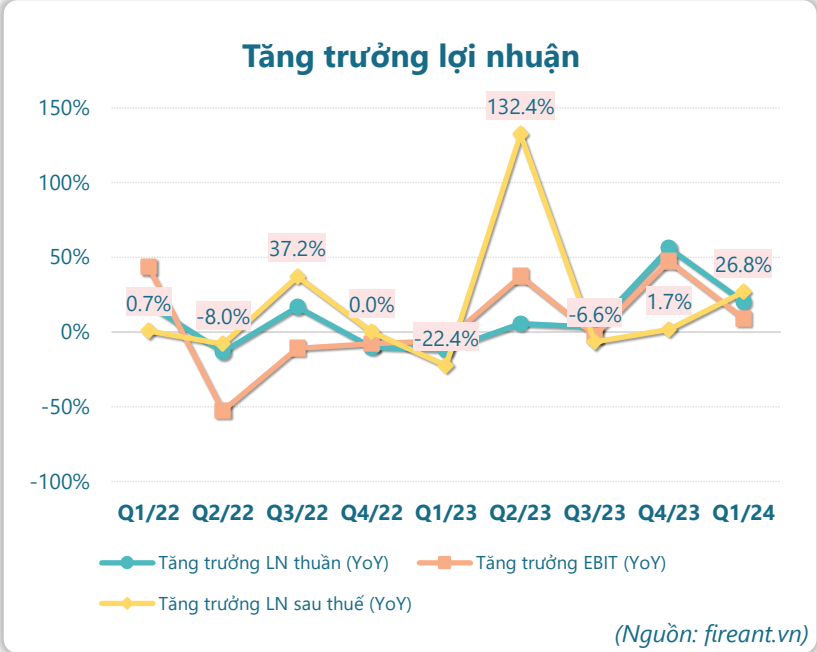
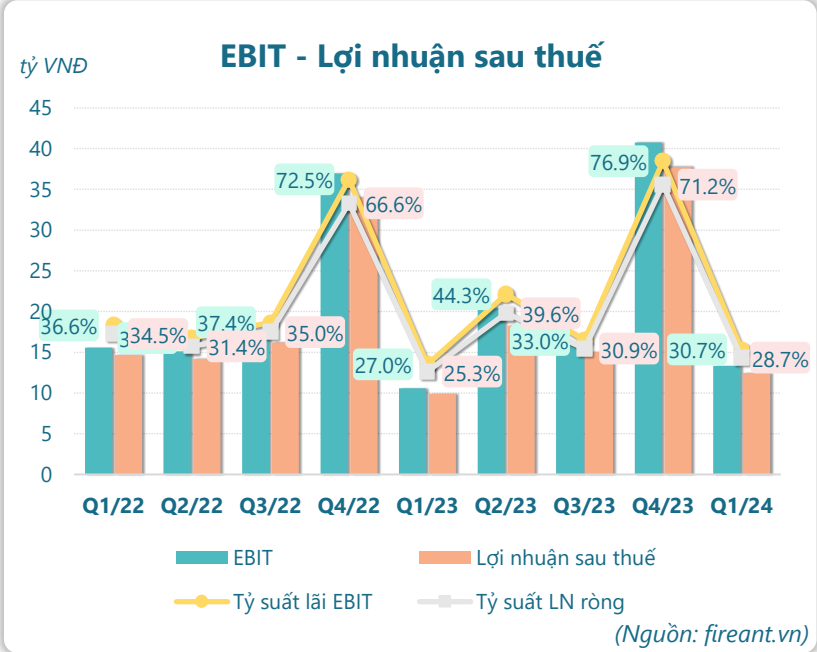
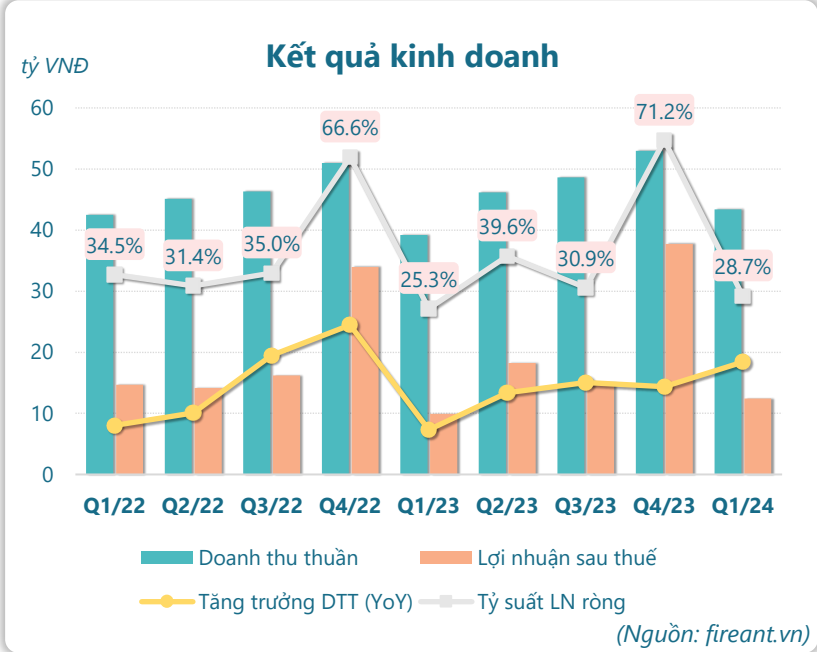
ROE

2023

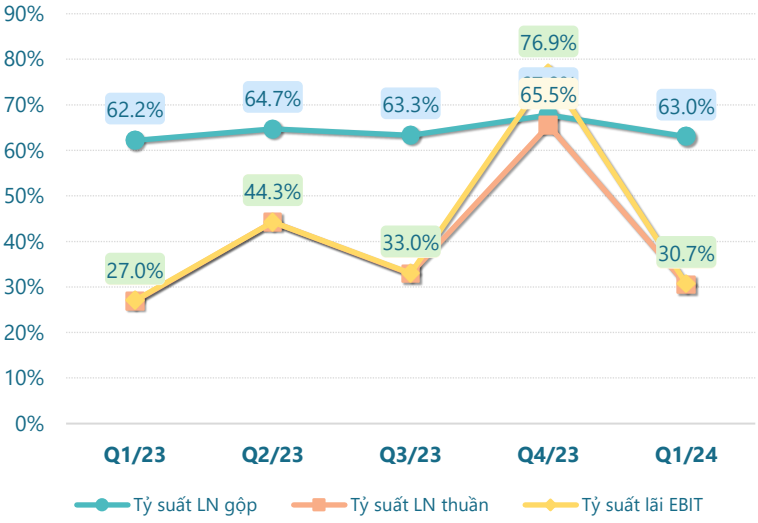
18.4%

+/- YoY: ▼ 1.1%



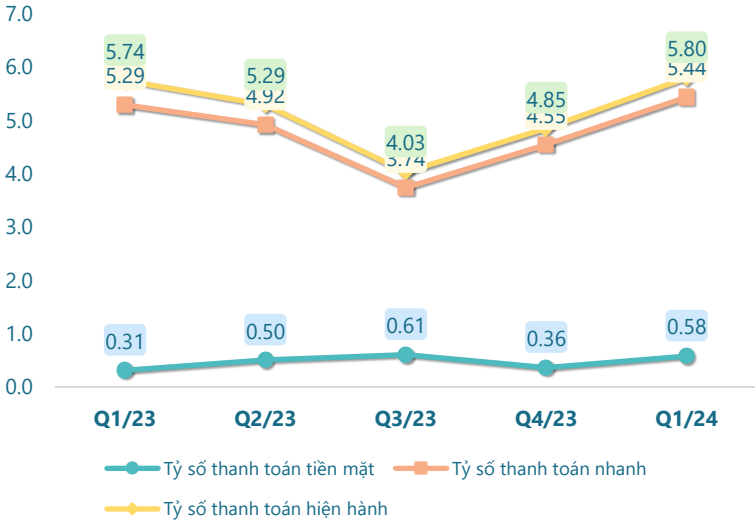


Tỷ suất lợi nhuận



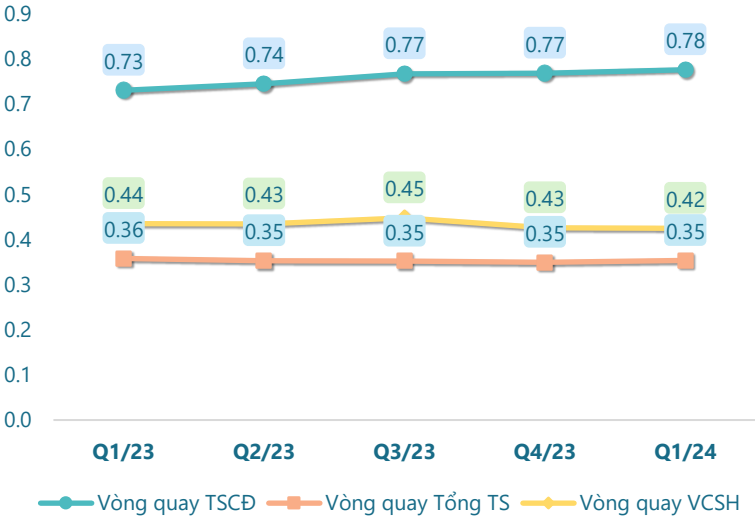
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



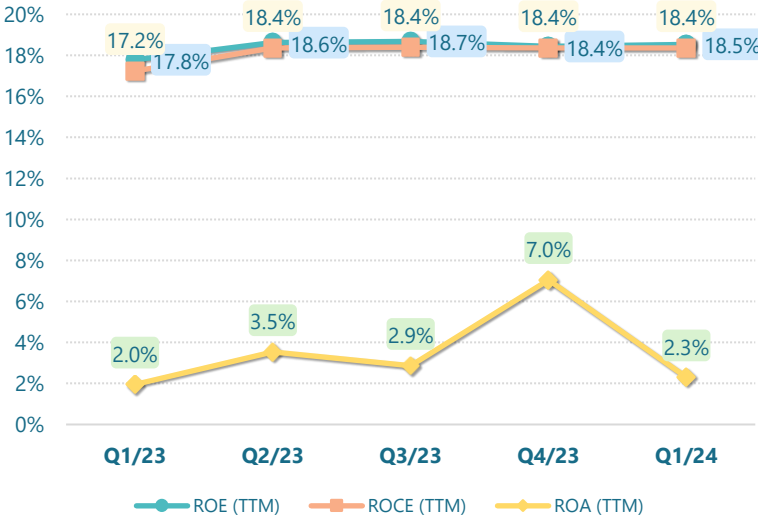
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



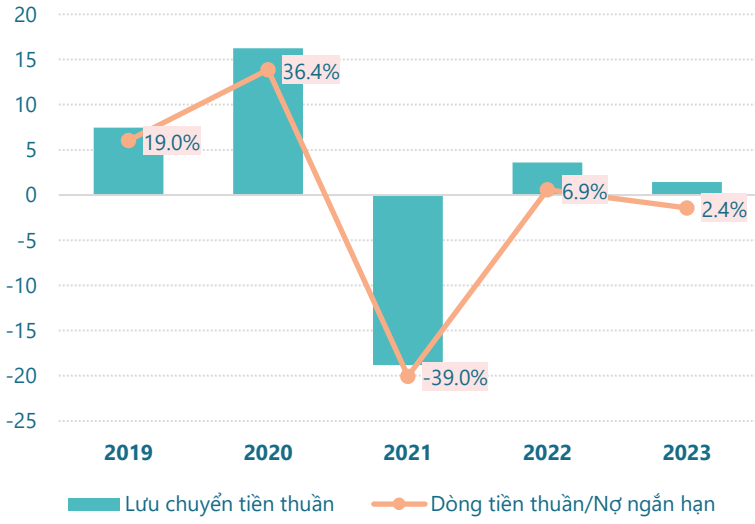
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



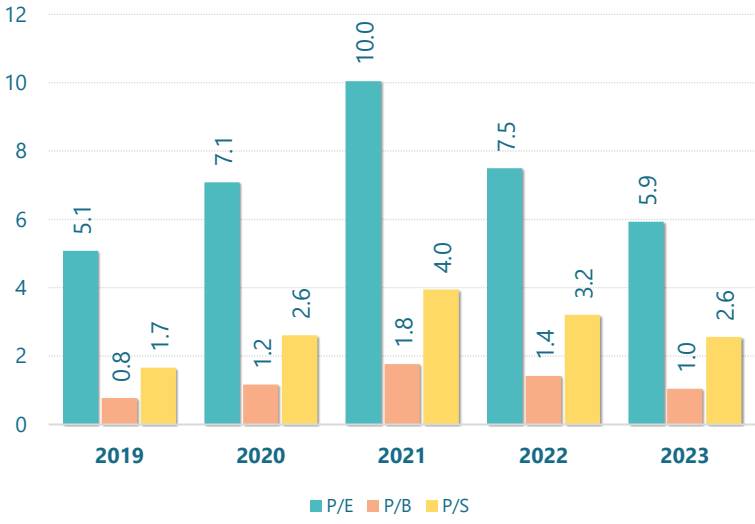
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)